

# HOÀN THIỆN HỆ THỐNG GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG CAO

Hệ thống giáo dục hiện đại hóa không những có những yêu cầu về lượng mà còn có những yêu cầu về chất. Giáo dục chất lượng cao là điều kiện tiên đề để hệ thống giáo dục thực hiện giá trị xã hội và công năng xã hội, cũng là tiêu chí quan trọng để phát triển trình độ giáo dục. Muốn xây dựng và không ngừng hoàn thiện hệ thống giáo dục hiện đại cần phải kiên trì nguyên tắc thống nhất giữa quy mô, cơ cấu, chất lượng và hiệu quả, tối ưu hóa việc phân phối tài nguyên, thúc đẩy sự phát triển đồng đều, cân đối, thực hiện giáo dục tố chất, nâng cao một cách toàn diện chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu của quần chúng nhân dân đối với hoạt động giáo dục chất lượng cao.

## 1. Nội hàm của khái niệm về hệ thống giáo dục chất lượng cao

Trong phạm vi quốc tế, khái niệm giáo dục chất lượng cao xuất hiện từ thập kỷ 90 của thế kỷ XX. “Dự luật giáo dục chất lượng cao cho tất cả trẻ em năm 1999” của Mỹ đã nêu rõ, tất cả những người nộp thuế đều được hưởng giáo dục tại các trường công lập chất lượng cao. Năm 2000, Hội nghị Dakar do UNESCO tổ chức đã công bố “Chương trình hành động giáo dục toàn dân”, nêu rõ: “không chỉ cung cấp nền giáo dục cho toàn dân”, mà còn cần phải “cung cấp nền giáo dục chất lượng cao cho toàn dân”. Năm 2003, Tổ chức này tiếp tục đề xuất việc “phổ cập giáo dục chất lượng cao”. Sự ra đời của khái niệm giáo dục chất lượng cao đã đánh dấu mục tiêu phát triển của nền giáo dục thế giới bắt đầu chuyển từ giáo dục toàn dân sang giáo dục toàn dân chất lượng cao. Thực hiện việc nâng cao giáo dục trên cơ sở phổ cập hóa, tức là phát triển giáo dục chất lượng cao, đang trở thành trào lưu mang tính toàn cầu.

Giáo dục chất lượng cao là một khái niệm mang tính tương đối và linh hoạt, cùng với sự tiến bộ của thời đại, nội hàm của khái niệm này cũng không ngừng được phong phú hóa và thay đổi. Trong giai đoạn hiện nay, mọi người luận bàn về nội hàm của khái niệm giáo dục chất lượng cao từ nhiều phương diện khác nhau như định hướng giá trị, yêu cầu cơ bản, ý nghĩa thời đại,... Hội thảo Lý luận giáo dục hai bờ eo biển và khu vực Hồng Kông, Ma Cao lần thứ chín năm 2003 đã xác định “nỗ lực làm tốt công tác giáo dục chất lượng cao” làm chủ đề của Hội thảo, các chuyên gia, học giả tham dự Hội thảo đã giao lưu, trao đổi và thảo luận ý kiến sôi nổi về giáo dục chất lượng cao. Các quan điểm có tính đại diện gồm có:

1) Nội hàm của giáo dục chất lượng cao tập trung thể hiện thành lấy giáo dục hiện đại, hoàn chỉnh để bồi dưỡng, đào tạo nên con người hiện đại hoàn chỉnh;

2) Giáo dục chất lượng cao bao hàm một mặt là tối ưu hóa dịch vụ giáo dục, tức là có mục tiêu giáo dục rõ ràng, có tiêu chuẩn học thuật nghiêm ngặt, có đội ngũ giáo viên giỏi và có giáo trình tốt; mặt khác, các dịch vụ chất lượng hỗ trợ sự phát triển của từng cá thể;

3) Giáo dục chất lượng cao là hoạt động giáo dục hoàn thiện, coi trọng sự phát triển đầy đủ tiềm năng của con người, nhấn mạnh đến việc theo đuổi chất lượng cao, nó không chỉ đòi hỏi phải cung cấp càng nhiều cơ hội lựa chọn giáo dục, mà còn đòi hỏi phải nâng cao nội dung giáo trình và tố chất giáo viên;

4) Giáo dục chất lượng cao là định hướng giá trị quan trọng trong việc phát triển nền giáo dục hiện đại, là một khái niệm giáo dục và hệ thống giáo dục thúc đẩy sự phát triển liên tục của giáo dục và con người, nó coi chất lượng giáo dục là bản chất, lợi ích thụ hưởng của mọi người là mục tiêu, coi việc theo đuổi thực hiện tối ưu hóa chất lượng giáo dục và tối đa hóa hiệu quả giáo dục là tiêu chí, tập trung nâng cao chất lượng học tập, chất lượng đời sống của người học.

Từ các quan điểm về giáo dục chất lượng cao, có thể thấy rằng, cho dù giữa các cách đặt vấn đề và phân tích về giáo dục chất lượng cao có sự khác biệt, nhưng tinh thần cơ bản của nó vẫn có điểm chung. Nói một cách đơn giản, giáo dục chất lượng cao là giáo dục tốt, là giáo dục với trình độ cao, chất lượng cao, là giáo dục thỏa mãn được mọi nhu cầu của người học, là giáo dục đáp ứng tốt nhu cầu của toàn thể quần chúng nhân dân.

Khái niệm về hệ thống giáo dục chất lượng cao được phát triển từ khái niệm giáo dục chất lượng cao. Hệ thống giáo dục chất lượng cao là mạng lưới giáo dục chất lượng cao dành cho học sinh và thành viên xã hội và hệ thống chế độ do nhà nước, bộ giáo dục và các giới xã hội có liên quan đề ra để phát triển giáo dục chất lượng cao. Thông thường, hệ thống giáo dục chất lượng cao vừa bao gồm việc hình thành nguồn tài nguyên giáo dục chất lượng cao các cấp, các loại trên tầm vĩ mô, vừa bao gồm việc xây dựng các trường học chất lượng cao ở tầm vi mô; vừa chỉ trình độ cao của tổng thể các cấp, các loại hình giáo dục, vừa chỉ trình độ cao của trường học và cơ quan giáo dục; vừa chỉ trình độ cao của “phần cứng” như ký túc xá, trang thiết bị giáo dục, kỹ thuật giáo dục hiện đại

của trường học, vừa chỉ trình độ cao của các “phần mềm” như tư tưởng giáo dục, tài liệu giáo trình, đội ngũ giáo viên, trình độ quản lý giáo dục.

Xây dựng hệ thống giáo dục chất lượng cao là xu hướng quan trọng để phát triển của nền giáo dục quốc tế. Trong môi trường cạnh tranh khốc liệt về kinh tế hiện nay, các nước phát triển đang tính toán, tìm tòi phương cách để duy trì đà phát triển của nền giáo dục nước mình, đặc biệt là ưu thế về giáo dục chất lượng cao, từ đó bảo đảm và duy trì sức mạnh về kinh tế và chính trị. Từ năm 1990 trở lại đây, các đời tổng thống Mỹ đều rất quan tâm đến việc phát triển nền giáo dục chất lượng cao. Năm 1991, Tổng thống G.H.W. Bush đưa ra “Chiến lược giáo dục của Mỹ đến năm 2000”; năm 1993, Tổng thống Clinton thông qua “Luật mục tiêu giáo dục của Mỹ đến năm 2000”; năm 2002, Tổng thống G.H.W. Bush đã thông qua “Luật không để bất kỳ trẻ em nào lạc hậu”, những văn bản này đều nhấn mạnh đến mục tiêu chất lượng của giáo dục. Việt Nam muốn phát triển, hội nhập cùng các dân tộc trên thế giới cần phải chớp thời cơ đẩy nhanh sự phát triển của ngành giáo dục, đặc biệt là thông qua việc nỗ lực phát triển giáo dục chất lượng cao để nâng cao chất lượng bồi dưỡng nhân tài, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của quốc gia.

Xây dựng hệ thống giáo dục chất lượng cao là nội dung quan trọng trong mục tiêu vĩ mô xây dựng toàn diện xã hội khá giả. Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ XII đã đề ra yêu cầu xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội. Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng chỉ rõ: “Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho đất nước, cho từng ngành, từng lĩnh vực, với những giải pháp đồng bộ, trong đó tập trung cho giải pháp đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực trong nhà trường cũng như trong quá trình sản xuất kinh doanh, chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp và kỹ năng thực hành. Phát triển hợp lý, hiệu quả các loại hình trường ngoài công lập đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học”.

Xây dựng hệ thống giáo dục chất lượng cao là xu thế tất yếu của việc phát triển, cải cách giáo dục. Từ khi thực hiện cải cách mở cửa đến nay, sự nghiệp giáo dục của nước ta đã có những bước phát triển dài, giáo dục tiểu học phát triển ổn định, trình độ giáo dục giai đoạn trung học phổ thông và trình độ đại chúng hóa giáo dục cao đẳng, đại học không ngừng được nâng cao. Sự nghiệp giáo dục của nước ta tuy giành được những kết quả nhất định nhưng vẫn còn tồn

tại một khoảng cách so với yêu cầu về trình độ cao, chất lượng cao. Nguồn tài nguyên giáo dục chất lượng cao vẫn tương đối thiếu thốn, trình độ tổng thể của ngành giáo dục vẫn cần được tiếp tục nâng cao. Trong lĩnh vực giáo dục cơ sở, triển khai toàn diện công tác giáo dục tổ chất, coi việc cải cách giáo trình là khâu then chốt, đề ra yêu cầu mới đối với các công tác: điều kiện trường, lớp, chế độ tuyển sinh, đội ngũ giáo viên, trang thiết bị thông tin, kỹ thuật. Quá trình triển khai toàn diện công tác giáo dục tổ chất là quá trình nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục.

Xây dựng hệ thống giáo dục chất lượng cao là nhu cầu bức thiết của đông đảo quần chúng nhân dân. Toàn bộ số dân sinh sống ở thành thị và một bộ phận dân sinh sống ở nông thôn đã có ý thức chủ động và có thực lực kinh tế để lựa chọn loại hình giáo dục và lựa chọn trường học, nhân dân trong tỉnh đã không còn thỏa mãn với việc có trường để học mà đòi hỏi có trường tốt để học. Những nhu cầu gia tăng hàng ngày của quần chúng nhân dân đối với giáo dục chất lượng cao và hiện trạng tài nguyên giáo dục chất lượng cao đang khá thiếu hụt đã hình thành nên sự đối lập gay gắt, trở thành mâu thuẫn chủ yếu trong công tác cải cách, phát triển giáo dục thời kỳ mới. Hệ quả trực tiếp của tình trạng thiếu hụt tài nguyên giáo dục chất lượng cao đã làm nảy sinh một số điểm nóng xã hội như tình trạng học sinh và phụ huynh lựa chọn trường học, tình trạng học thêm bên ngoài nhà trường. Phát triển giáo dục chất lượng cao là nhiệm vụ quan trọng mà quá trình cải cách và phát triển nền giáo dục thời kỳ mới của nước ta đang đặt ra.

## **2. Đặc trưng cơ bản của hệ thống giáo dục chất lượng cao**

Hệ thống giáo dục chất lượng cao có các đặc trưng cơ bản sau:

Thứ nhất, cơ cấu hợp lý. Hệ thống giáo dục chất lượng cao hoàn thiện cần phải sắp xếp hợp lý cơ cấu về bố cục, cơ cấu về tầng nấc, cơ cấu về loại hình, cơ cấu về hình thức và cơ cấu về thể chế của sự nghiệp giáo dục. Căn cứ theo yêu cầu về tính mở và tính hoàn chỉnh để nguồn tài nguyên giáo dục vốn hữu hạn được phân bố một cách hợp lý, phát huy tối đa hiệu quả của nguồn tài nguyên này, ngăn chặn hiệu quả tình trạng phân bố không đồng đều và lãng phí đối với tài nguyên giáo dục. Không những cần có hệ thống giáo dục quốc dân kiện toàn, hoàn thiện, có tính linh hoạt cao, mà còn cần có hệ thống giáo dục suốt đời linh hoạt, mở, có đặc sắc riêng; không chỉ thanh, thiếu niên mới có cơ hội thụ hưởng

nền giáo dục tốt, mà người trưởng thành cũng có cơ hội thụ hưởng giáo dục dưới nhiều hình thức khác nhau, học sinh sau khi tốt nghiệp bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông, lực lượng lao động mới tăng ở thành thị, nông thôn, người thất nghiệp, nhân viên tại chức, lực lượng lao động nông thôn và các thành viên xã hội khác đều có thể tiếp nhận giáo dục và đào tạo nghề với nhiều hình thức, nhiều tầng nấc khác nhau; không chỉ có nguồn tài nguyên giáo dục trong nhà trường, mà còn có nguồn tài nguyên giáo dục xã hội như thư viện, viện bảo tàng, viện khoa học - kỹ thuật, thành viên xã hội có thể thụ hưởng dịch vụ học tập và giáo dục tri thức thuận lợi hơn.

Thứ hai, phát triển đồng đều, cân đối. Giáo dục chất lượng cao không mưu cầu quyền lợi và cơ hội thụ hưởng nền giáo dục chất lượng cao của một số ít người, mà mưu cầu sự tối ưu hóa về **chính thể** của giáo dục, thúc đẩy sự cân đối, đồng đều trong giáo dục. Tiến sĩ người Mỹ Jeffrey Mir cho rằng, công bằng và chất lượng cao là hai mục tiêu có thể đạt được đồng thời, trong sự tồn tại đồng thời của hai yếu tố công bằng và chất lượng cao đòi hỏi mỗi người học đều phải tách biệt rõ ràng giữa địa vị trong gia đình, địa vị xã hội và địa vị kinh tế mới có thể đạt đến chất lượng cao thực sự. Nói cách khác, cho dù gia đình có thế lực và mạnh về kinh tế như thế nào, thì con cái họ vẫn có cơ hội theo học tại trường học như các đối tượng khác. Sự công bằng này không chỉ bao gồm có cơ hội theo học ở những trường học tương đương nhau, mà còn bao gồm mức độ quan tâm đến việc tiếp nhận giáo dục công bằng, tức là sự quan tâm đến giáo dục của giáo viên đối với mỗi học sinh và mức độ quan tâm đều phải công bằng. Phát triển đồng đều, cân đối là đặc trưng cơ bản của hệ thống giáo dục chất lượng cao. Trong quá trình xây dựng hệ thống giáo dục chất lượng cao, cần nỗ lực thực hiện sự **phát triển đồng đều, cân đối giữa thành thị và nông thôn, giữa các khu vực và giữa các trường; rút ngắn khoảng cách chênh lệch trong giáo dục, làm tốt việc mỗi nhà trường đều đào tạo tốt đến mỗi học sinh, thực hiện công bằng trong giáo dục, thúc đẩy sự hài hòa của xã hội.**

Thứ ba, chất lượng vượt trội. Giáo dục chất lượng cao là giáo dục có chất lượng vượt trội, “vô cùng ưu tú, vượt quá mức thông thường” là cách giải thích đơn giản nhất cho tính vượt trội của giáo dục chất lượng cao. Sự vượt trội này ít nhất bao gồm: vượt trội về mục tiêu, vượt trội về quá trình, vượt trội về đội ngũ giáo viên, vượt trội về học sinh, vượt trội về cảnh quan sư phạm nhà trường, vượt trội về điều kiện và vượt trội về sự đặc sắc riêng. Giáo dục chất lượng cao

đòi hỏi hoạt động dạy và học đều phải có hiệu quả. Giáo dục chất lượng cao đòi hỏi nâng cao hàm lượng nghiên cứu khoa học trong giáo dục, triển khai hoạt động giáo dục tuân theo đúng quy luật trưởng thành của nhân tài, tận dụng tối đa các phương pháp khoa học để thực hiện công tác giáo dục. Giáo dục chất lượng cao đòi hỏi việc quản lý giáo dục phải được thực hiện một cách toàn diện, phải tìm hiểu và cố gắng đáp ứng nhu cầu của học sinh, không ngừng cải tiến công tác giảng dạy, bảo đảm cho tất cả mọi người cùng tham gia công tác quản lý chất lượng giáo dục.

Thứ tư, coi trọng sự lựa chọn. Đây là quá trình chủ thể căn cứ vào một tiêu chuẩn hay quy tắc nhất định để tiến hành lựa chọn. Giáo dục chất lượng cao là giáo dục trong đó việc lựa chọn được coi trọng, học sinh được quyền lựa chọn cơ sở đào tạo phù hợp với nhu cầu của mình, cũng có quyền lựa chọn nội dung những chuyên ngành phù hợp nhu cầu của mình. Từ khi xuất hiện khái niệm giáo dục hiện đại đến nay, tính lựa chọn luôn có ảnh hưởng sâu sắc đến những bước cải cách và phát triển của giáo dục, lựa chọn trao cho học sinh quyền lợi được hưởng, cũng tạo động lực để các trường học không ngừng cải cách, phát triển và vươn cao. Đòi hỏi các trường học phải làm nổi bật được nét đặc sắc của mình, chỉ khi đó, mới có thể thu hút sự lựa chọn của học sinh. Lựa chọn cũng đòi hỏi nhà trường phải xây dựng mình thành một “siêu thị tri thức”, cố gắng đáp ứng tốt nhu cầu học tập đa dạng hóa của học sinh, nỗ lực thực hiện sự thống nhất giữa phát triển tự do và phát triển toàn diện, thúc đẩy sự phát triển tự do mà toàn diện của học sinh.

Thứ năm, mưu cầu sự đặc sắc. Giáo dục chất lượng cao là giáo dục theo đuôi, mưu cầu sự đặc sắc riêng. Từ góc độ khu vực, để đánh giá xem hệ thống giáo dục của một khu vực nào đó có tốt hay không, cần phải khảo sát xem khu vực đó có hình thành được một nền giáo dục có diện mạo đặc sắc, tươi mới và có thành quả giáo dục xuất sắc không. Từ góc độ nhà trường, để đánh giá xem một trường học nào đó có đạt đến mục tiêu chất lượng đào tạo cao hay không, cần khảo sát xem trường đó về vật chất (như môi trường của nhà trường, cảnh quan sư phạm, việc bố trí lớp học, phòng học...), về chế độ (như các chế độ về quy định của nhà trường), về quan niệm (như tư tưởng dạy và học, quan niệm về giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng) và tác phong (như tác phong của trường, tác phong của giáo viên, tác phong của học sinh) có tạo ra nét đặc sắc riêng hay không, có

hình thành được một phong thái chính thể đặc biệt và thành tích đào tạo, giáo dục nổi trội của nhà trường hay không.

Thứ sáu, coi con người là trung tâm. Coi con người là trung tâm là yêu cầu cốt lõi của hệ thống giáo dục chất lượng cao. Giáo dục chất lượng cao đòi hỏi phải coi học sinh là trung tâm, phải hình thành được quan điểm “lấy học sinh làm trung tâm”, tất cả vì học sinh, tất cả vì phục vụ học sinh, các công tác liên quan đều coi việc dạy và học theo nhu cầu là trọng điểm, việc dạy và học phải coi việc phát triển toàn diện cho học sinh là trọng điểm, nỗ lực tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của học sinh. Giáo dục chất lượng cao cần phải có đội ngũ giáo viên chất lượng cao. Trong hệ thống giáo dục chất lượng cao, giáo viên là nhân tố quan trọng nhất. Sự hài lòng, thỏa mãn của mọi người là tiêu chuẩn đánh giá quan trọng của giáo dục chất lượng cao. Sự nghiệp giáo dục hiện đại hóa là sự nghiệp chung của quần chúng nhân dân, quần chúng nhân dân đón nhận hay không đón nhận, bảo vệ hay không bảo vệ, hài lòng hay không hài lòng đều là tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá quý mô và trình độ phát triển của giáo dục chất lượng cao.

### **3. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giáo dục chất lượng cao**

Cần phải kiên trì lấy quan niệm tiên tiến về giáo dục để chỉ đạo hoạt động giáo dục thực tiễn, thúc đẩy việc xây dựng hệ thống giáo dục chất lượng cao từ hai tầng diện vĩ mô và vi mô.

#### *a) Thúc đẩy việc xây dựng hệ thống giáo dục chất lượng cao từ cấp vĩ mô*

Để thúc đẩy việc xây dựng hệ thống giáo dục chất lượng cao từ cấp vĩ mô, cần tập trung làm tốt việc thúc đẩy giáo dục phát triển cân đối, đồng đều, chất lượng cao, tối ưu hóa việc phân phối nguồn tài nguyên giáo dục công cộng, tích cực nhân rộng nguồn tài nguyên giáo dục chất lượng cao.

Nỗ lực thúc đẩy sự phát triển cân đối, đồng đều của giáo dục chất lượng cao. Không thể đặt hai tiêu chí công bằng và chất lượng cao ở hai thế đối lập, tức là không thể mưu cầu chất lượng cao mà không công bằng, cũng không thể mưu cầu công bằng với chất lượng thấp. Đi theo con đường phát triển cân bằng và chất lượng cao là yêu cầu cơ bản để phát triển và nâng cao giáo dục cơ sở, đặc biệt là giáo dục nghĩa vụ. Sự phát triển cân bằng của giáo dục cơ sở cần phải được thực hiện theo phương châm “nâng cao chất lượng”, tiến hành trên cơ sở tăng cường nguồn tài nguyên giáo dục chất lượng cao. Trong trường hợp mức

đầu tư giáo dục còn có hạn, một mặt cần cải tạo các trường học chất lượng và điều kiện kém, mặt khác cần tập trung lực lượng để củng cố và tăng cường nguồn tài nguyên giáo dục chất lượng cao. cần thông qua nhiều hình thức khác nhau như liên kết và sáp nhập để mở rộng và nâng cao danh tiếng, chất lượng của các trường nổi tiếng, cải tổ hoặc xóa sổ những trường có chất lượng đào tạo thấp. Vừa cần phải coi trọng việc xây dựng đồng đều, cân đối đối với những “phần cứng” của trường học, vừa cần phải thực hiện đồng bộ việc phát triển nội tại của trường học. Để vực dậy các trường học kém chất lượng về điều kiện, ngoài việc tập trung đầu tư cho kinh phí giáo dục và trang thiết bị giáo dục, còn cần phải tích cực hỗ trợ cho sự phát triển nội tại và việc nâng cao chất lượng của trường học. Vừa cần nỗ lực thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các khu vực, giữa các nhà trường, vừa cần chú ý đến quy hoạch phân chia khu vực và phân loại chỉ đạo, để các khu vực khác nhau, các trường khác nhau đều có thể thể hiện và làm nổi bật nét đặc sắc của mình trên nền móng hiện có. Để thúc đẩy sự phát triển cân đối, đồng đều của giáo dục, cần điều chỉnh chính sách về con người trong giáo dục, cải cách chế độ phân phối cấp trung học, tiểu học hiện hành theo tư duy “cân bằng giữa các trường, từng trường lớn mạnh” nhằm đạt đến mục tiêu các trường đều có mức lương, thưởng tương đương và trong mỗi trường đều áp dụng chính sách khen thưởng đối với những cán bộ xuất sắc. Cần thay đổi định hướng đánh giá giáo dục, coi mức độ thực hiện sự đồng đều, công bằng trong giáo dục chất lượng cao là chỉ tiêu chính để đánh giá trình độ phát triển của giáo dục nghĩa vụ của một khu vực.

Mặt khác, cần phải tối ưu hóa việc phân phối nguồn tài nguyên giáo dục công ích. Cần tìm được nhiều cách phân phối tài nguyên giáo dục khác nhau giữa các trường chất lượng cao và trường bình thường. Ví dụ như trong việc phân phối tài nguyên giáo dục giữa thành thị và nông thôn, nguồn tài nguyên giáo dục công ích cần ưu tiên hơn đối với việc tăng thêm số lượng các trường học ở nông thôn, đặc biệt ưu tiên những vùng nông thôn kém phát triển về kinh tế, không ngừng nâng cao trình độ tổng thể của giáo dục nông thôn. Tăng cường việc quản lý thống nhất trong việc thu học phí của giai đoạn giáo dục phi nghĩa vụ là một nội dung quan trọng của việc phân phối tài nguyên giáo dục một cách khoa học. Cần thông qua việc trừ tính thống nhất về việc thu phí để hỗ trợ các trường yếu kém phát triển, lấy giáo dục chất lượng cao làm đầu tàu để kéo sự phát triển đồng đều, cân bằng trong giáo dục. Cần hình thành cơ chế tối ưu hóa



việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ và luân chuyển giáo viên, thực hiện chế độ luân chuyển cương vị công tác định kỳ đối với hiệu trưởng và giáo viên chủ chốt giữa thành thị và nông thôn, giữa các trường học; các giáo viên được bầu chọn, đánh giá là giáo viên ưu tú, xuất sắc phải được luân chuyển định kỳ đến giảng dạy tại các trường yếu kém, giúp đỡ các trường này nâng cao chất lượng dạy và học.

Ngoài ra, một vấn đề nữa là cần tích cực nhân rộng nguồn tài nguyên giáo dục chất lượng cao. Cần thông qua việc điều chỉnh bố trí xây dựng các trường học để nhân rộng nguồn tài nguyên giáo dục chất lượng cao. Căn cứ vào sự biến đổi về độ tuổi dân số và sự phát triển của tiến trình đô thị hóa, cần tiến hành điều chỉnh cơ cấu bố trí xây dựng các trường trung học và tiểu học vào thời điểm thích hợp, hợp nhất các trường yếu kém, nâng cao mức độ tiêu chuẩn hóa và hiệu quả dạy học của các trường. Cần thông qua việc nhân rộng tài nguyên giáo dục chất lượng cao giữa các trường để phát huy tối đa vai trò thị phạm, đi đầu và ảnh hưởng của các trường nổi tiếng, để nguồn tài nguyên này được đưa tới nhiều trường khác, thu hút được ngày càng đông học sinh. Hình thành chế độ luân chuyển giáo viên, cơ chế cùng chia sẻ tài nguyên và quan hệ đối tác hợp tác toàn diện giữa trường nổi tiếng và trường bình thường, thiết lập mối quan hệ tương hỗ giữa trường nổi tiếng và trường bình thường. Cần thông qua việc nhân rộng nguồn tài nguyên giáo dục chất lượng cao trong các trường nổi tiếng đang trên đường hướng tới việc tập đoàn hóa để làm phong phú thêm hình thức dạy và học, có thể thông qua các hình thức như liên thông, gia nhập liên minh, hợp tác, ghép để hình thành nên các trường học theo mô hình “trường nổi tiếng + trường mới”, “trường nổi tiếng + trường yếu kém”, “trường nổi tiếng + trường nông thôn”. Những cách làm này vừa là để tối ưu hóa nguồn tài nguyên giáo dục, vừa là sự cải cách, đổi mới trong mô hình dạy và học, đều có tác dụng nâng cao hiệu quả tái cơ cấu trong tổ chức của trường học.

*b) Thúc đẩy việc xây dựng và phát triển trường học chất lượng cao ở cấp vi mô*

Tài nguyên của các trường học chất lượng cao bao gồm tài nguyên vật chất, văn hóa, chế độ, nguồn lực giáo viên và thế mạnh của địa phương. Để thúc đẩy việc xây dựng và phát triển các trường học chất lượng cao, cần chú tâm làm tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Thúc đẩy việc tiêu chuẩn hóa điều kiện dạy và học trong nhà trường. Để xây dựng trường học chất lượng cao, đầu tiên cần phải thúc đẩy việc tiêu chuẩn hóa điều kiện dạy và học trong nhà trường, từng bước đưa các trường học trở thành trường tiêu chuẩn, cần thực hiện có trọng tâm công tác dạy và học theo đúng quy phạm của cấp giáo dục cơ sở, đặc biệt là giáo dục nghĩa vụ, để mỗi trường trung học và tiểu học đều có điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện dạy, học cơ bản cân bằng theo tiêu chuẩn quy định. Việc xây dựng điều kiện dạy và học cần tuân thủ theo nguyên tắc cơ bản, tức là phù hợp với nhu cầu dạy và học của ngành giáo dục, kết hợp hài hòa với việc xác định chức năng và mô hình đào tạo của trường học. Cần nâng cao mức độ thông tin hóa của giáo dục, coi việc thông tin hóa là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng trường học chất lượng cao, không ngừng nâng cao tỷ lệ giáo viên và học sinh sử dụng hệ thống máy tính và mạng “internet” cho việc dạy và học, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh có thể khai thác và sử dụng tốt nguồn tài nguyên giáo dục qua mạng.

Xây dựng văn hóa vườn trường tiêu biểu. Môi trường văn hóa vườn trường lành mạnh có tác dụng thúc đẩy mọi người phấn đấu vươn lên, tích cực nghiên cứu, tìm tòi và sáng tạo. Nó mang lại cho học sinh một nguồn năng lượng vô hình to lớn, khuyến khích học sinh phấn đấu vươn lên và trưởng thành một cách lành mạnh, cần nỗ lực thúc đẩy việc xây dựng môi trường vườn trường trong trường học, mỗi cây cỏ, mỗi viên gạch trong vườn trường đều phải thể hiện được đặc trưng riêng của trường đó, phát huy vai trò giáo dục ngầm của nó. Thêm vào đó, cần căn cứ vào tình hình thực tế cụ thể của từng trường để quy hoạch toàn diện việc xây dựng môi trường văn hóa vườn trường, tạo môi trường dạy học ưu việt cho giáo viên, tạo không gian phát triển cho việc hình thành và nuôi dưỡng hứng thú học tập của học sinh. Cần tích cực tạo dựng môi trường thiên nhiên, căn cứ vào vị trí địa lý và bố cục không gian của từng trường để điều chỉnh việc sắp xếp không gian xanh, mở rộng diện tích cây xanh, hình thành cảnh quan vườn trường tươi đẹp, tự nhiên, cần tạo dựng bầu không khí mang màu sắc văn hóa đậm đà, căn cứ vào đặc điểm về lịch sử và con người của từng trường để kết hợp hài hòa giữa việc xây dựng văn hóa vườn trường với nền kinh tế - xã hội, văn hóa của địa phương, với văn hóa quản lý của trường học, với giáo dục xã hội và giáo dục gia đình, tạo cho môi trường của vườn trường mang sắc thái văn minh của xã hội hiện đại và có ý nghĩa giáo dục, phát huy vai trò giáo dục con người của môi trường. Cần tăng cường việc quản lý vườn

trường, tạo bầu không khí giao lưu, tiếp xúc giữa mọi người một cách thoải mái, hài hòa, thân mật và uy tín, hình thành môi trường tâm lý trong sáng, lành mạnh và không khí nỗ lực vươn lên trong học tập, tạo nên tinh thần tốt đẹp của vườn trường. Danh tiếng là tài nguyên quan trọng của trường học, vị trí của những trường học tiêu biểu trong xã hội và hình ảnh nó trong lòng đông đảo nhân dân cần phải được hình thành qua sự nỗ lực dựng xây của nhiều thế hệ thầy cô giáo và học sinh, cần nâng cao ý thức giữ gìn và phát huy danh tiếng của

Một yếu tố nữa của giáo dục chất lượng cao là chất lượng trường học, ưu thế của trường học chất lượng cao được thể hiện qua hiệu quả quản lý của trường đó. Cần phải giảm bớt, tiến đến loại trừ ý nghĩa hành chính trong công tác quản lý, tăng cường ý nghĩa học thuật và ý nghĩa phục vụ của nó, đặt trọng tâm của mục tiêu quản lý vào việc “phát triển”, bằng việc hình thành cơ chế phát triển để thúc đẩy sự phát triển chuyên nghiệp của giáo viên, công nhân viên. Cần tiến hành tái cơ cấu tổ chức, trên nguyên tắc tăng cường tính linh hoạt và tính cơ động, nâng cao hiệu quả công tác để sắp xếp lại tổ chức, quy trình làm việc, nâng cao hiệu quả của công tác quản lý. Cơ sở của công tác quản lý là quản lý thông thường, quản lý giáo dục thông thường là bảo đảm việc thực hiện công tác giáo dục tổ chất, nâng cao chất lượng việc dạy và học. cần thực hiện tốt trên mặt trận chủ đạo là giáo dục trong nhà trường, tận dụng tối đa thời gian, làm rõ mục tiêu giảng dạy, vận dụng các phương pháp khoa học, nâng cao một cách thiết thực, hiệu quả của công tác giảng dạy trong nhà trường. Cần tăng cường trách nhiệm chính của hiệu trưởng đối với công tác giảng dạy. Hiệu trưởng cần tăng cường công tác lãnh đạo và quản lý đối với hoạt động giảng dạy, thực sự xác lập vị trí trung tâm của công tác giảng dạy, vai trò then chốt của công tác cải cách hoạt động dạy học, vị trí đầu tàu của chất lượng giáo dục và sự cần thiết phải ưu tiên cho đầu tư giáo dục, dành thời gian, tâm huyết và trách nhiệm vào việc quản lý công tác giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục.

Giáo dục chất lượng cao cũng đòi hỏi việc nâng cao trình độ chuyên môn hóa của giáo viên. Xây dựng một đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao là sự bảo đảm căn bản để xây dựng và phát triển trường học chất lượng cao. Điều này thể hiện ở chỗ cần nâng cao sự tâm huyết với nghề nghiệp và năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên. Có tinh thần trách nhiệm và lòng say mê nghề nghiệp là yếu tố cốt lõi để hình thành đạo đức nghề nghiệp của giáo viên. Có tinh thần trách nhiệm với đất nước và xã hội, có tình yêu thương nồng hậu

với học sinh, có lòng đam mê nghề nghiệp đối với công tác giảng dạy là những yêu cầu căn bản về đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên, là điều kiện tiên đề để làm tốt công tác giảng dạy. Nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên là sự bảo đảm căn bản của sự nghiệp trồng người, cần nỗ lực nâng cao một cách toàn diện năng lực và trình độ giáo dục tổ chất của giáo viên, thực hiện hoạt động giảng dạy theo phương thức gợi ý và phát hiện, cần hình thành và nuôi dưỡng tinh thần hợp tác và tình đoàn kết trong đội ngũ giáo viên, giúp đỡ lẫn nhau, học hỏi lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau.

Ngoài ra, từng bước thực hiện sách lược phát triển trường học đặc sắc. Sự đặc sắc của một trường học được hình thành từng bước trong quá trình dạy và học tập lâu dài, có tính độc đáo, tính ổn định, tính lâu dài và tính phát triển. Trường học chất lượng cao cần vững vàng cất bước trên con đường phát triển đặc sắc riêng, chỉ khi hình thành được nét đặc sắc riêng, trường học mới có thể bảo đảm và duy trì sức sống, sức phát triển. Sự đặc sắc của trường học bao gồm đặc sắc trong bồi dưỡng nhân tài, trong khoa học chuyên môn, trong sự phát triển của công tác nghiên cứu khoa học, trong dịch vụ xã hội, trong hoạt động hợp tác và giao lưu quốc tế, trong kiến trúc trường học, trong công tác quản lý, trong văn hóa vườn trường, trong môi trường trường học và đặc sắc trong kiến trúc xây dựng khuôn viên vườn trường. Để hình thành sự đặc sắc của trường học, quan trọng nhất là phải có quan niệm và lối tư duy dạy và học tiên tiến, hiện đại. Trên thế giới, trong lĩnh vực giáo dục cao đẳng và đại học, nhắc đến giáo viên hướng dẫn, người ta liền nghĩ ngay đến Đại học Oxford; nhắc đến sự hợp tác giữa ba hoạt động sản xuất, học tập và nghiên cứu, người ta liền nghĩ ngay đến Đại học Stanford; nhắc đến chế độ học phần và thang điểm, người ta liền nghĩ ngay đến Đại học Harvard. Đây chính là những đặc sắc riêng của họ. Những nét đặc sắc này sở dĩ nổi tiếng trên phạm vi toàn cầu là vì nó tiêu biểu cho phương hướng phát triển của nền giáo dục hiện đại. Trường học muốn đi trên con đường phát triển chất lượng cao, cần kiên trì xây dựng trường học theo hướng đặc sắc, coi sự đặc sắc là điểm tựa để phát huy sức mạnh, nỗ lực trên mọi phương diện để xây dựng, phát triển và không ngừng mở mang danh tiếng của mình từ những đặc điểm đặc sắc riêng của mình.

Như vậy, có thể thấy rằng, giáo dục chất lượng cao không đối nghịch với công bằng giáo dục. Một nền giáo dục hiện đại cần đảm bảo hài hòa hai yếu tố

đó. Muốn giáo dục ngày càng nâng cao về chất thì yếu tố kiên quyết cần đảm bảo đó là sự đầu tư thỏa đáng và tư duy mở cho một nền giáo dục mới.



**TTBD ĐBDC**

